

Cần giảm mức độ phụ thuộc về xuất, nhập khẩu của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc

Mai Lan Hương*

Ngày nhận: 5/8/2014

Ngày nhận bản sửa: 22/9/2014

Ngày duyệt đăng: 5/10/2014

Tóm tắt

Hành động Trung Quốc ngang ngược đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 vào sâu thềm lục địa thuộc chủ quyền không thể chối cãi của Việt Nam đã làm cho tình hình Biển Đông trở nên căng thẳng, ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc. Không loại trừ bằng cách này hay bằng cách khác, Trung Quốc sẽ gây khó khăn cho Việt Nam về kinh tế. Chúng ta cần lường trước tình huống này để có biện pháp hóa giải một cách hữu hiệu. Bài viết này nhằm xem xét, đánh giá mức độ phụ thuộc về thương mại của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc bằng việc phân tích tình hình xuất, nhập khẩu của Việt Nam đối với thị trường này, từ đó đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm giảm mức độ phụ thuộc về xuất, nhập khẩu của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc để bảo đảm tính độc lập tự chủ và phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta trong điều kiện hiện nay.

Từ khóa: thương mại Việt Nam Trung Quốc; xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam Trung Quốc

1. Giới thiệu

Trung Quốc hiện là một trong các đối tác kinh tế hàng đầu của Việt Nam, với tốc độ tăng trưởng về kim ngạch xuất nhập khẩu ngày càng tăng trong những năm gần đây. Năm 2013 kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc tăng khoảng 28,4% so với năm 2012 trong khi kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc chỉ tăng 7,0%. Điều đó chứng tỏ sự phụ thuộc của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc là quá lớn, nhập siêu ngày càng tăng. Sự phụ thuộc quá lớn vào một thị trường sẽ có nhiều rủi ro, bất lợi cho Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích tình hình xuất, nhập khẩu của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc, từ đó đưa ra những đánh giá và các giải pháp nhằm giảm mức độ phụ thuộc về xuất, nhập khẩu của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc.

2. Tình hình xuất, nhập khẩu của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc

Từ khi bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc (1991), quan hệ thương mại giữa Việt Nam- Trung Quốc phát triển nhanh chóng. Đến nay, Trung Quốc là một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam, là thị trường lớn nhất về nhập khẩu và đứng thứ ba về xuất khẩu của Việt Nam.

Về xuất khẩu, giá trị kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc tăng nhanh. Nếu như năm 2005 kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc chỉ là 2.961 triệu USD, thì đến năm 2010 đã tăng lên 7.742,9 triệu USD, chiếm 10,7% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước; năm 2011 kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc tăng nhanh, đạt 11.612,3 triệu USD, chiếm 11,9% kim ngạch xuất khẩu của cả nước; năm 2012 và năm 2013 con số tương ứng là 12.388 triệu USD-10,8% và 13.105 triệu USD-9,9%. Theo Bộ Công Thương, tính đến tháng 5/2014 giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 6,1 tỷ USD tăng trưởng

23,7% so với cùng kỳ năm 2013 (Bộ Công Thương, 2014).

Cơ cấu hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc năm 2013 chủ yếu là nhóm hàng nông, lâm, thủy sản, chiếm tỷ trọng 31,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc; nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện chiếm 15,9%; nhóm hàng dệt may, giày dép các loại chiếm gần 13%; nhóm hàng khoáng sản và nhiên liệu chiếm 10%; còn lại là các hàng hóa khác (Bộ Công Thương, 2014). Các mặt hàng thô như khoáng sản, nhiên liệu, vải sợi, dệt may chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc vừa lãng phí nguồn tài nguyên của đất nước vừa không nâng cao được giá trị xuất khẩu. Như vậy, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam, đứng thứ ba sau Hoa Kỳ và Nhật Bản. Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc chủ yếu là nông sản và nguyên liệu thô nên giá trị không cao.

Về nhập khẩu, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam và đang có xu hướng gia tăng. Nếu như năm 2005, kim ngạch nhập khẩu

của Việt Nam từ Trung Quốc chỉ đạt 5.778,9 triệu USD, thì năm 2010 con số này đã đạt tới 20.203,6 triệu USD và năm 2013 đã tăng lên 36.802 triệu USD, chiếm tỷ trọng 28,1% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Từ năm 2010 đến nay, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc luôn ở mức cao hơn hẳn các thị trường nhập khẩu lớn khác. Tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc luôn lớn hơn tốc độ tăng kim ngạch xuất sang thị trường này. Năm 2013 kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc tăng khoảng 28,4% so với năm 2012, trong khi đó kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc chỉ tăng 7,0%. Vì thế, nhập siêu của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc ngày càng tăng. Năm 2005, nhập siêu từ Trung Quốc là 2.817,9 triệu USD, thì năm 2013 con số này đã lên tới 23.697 triệu USD (Bộ Công Thương, 2014).

Cơ cấu hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc thời gian qua: phần lớn hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc là máy móc, thiết bị, hàng hóa trung gian phục vụ cho sản xuất (khoảng 80%), còn lại là hàng hóa tiêu dùng. Máy móc, thiết bị nhập

Bảng 1: Cán cân thương mại Việt Nam-Trung Quốc từ năm 2000-2013

Đơn vị tính: triệu USD

Năm	Tổng giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cán cân thương mại (xuất-nhập)
Năm 2000	2.937,5	1.536,4	1.401,1	132,3
Năm 2001	3.023,6	1.417,4	1.606,2	-188,8
Năm 2002	3.677,1	1.518,3	2.158,8	-640,5
Năm 2003	5.021,7	1.883,1	3.138,6	-1255,5
Năm 2004	7.494,2	2.899,1	4.595,1	-1696,0
Năm 2005	8.739,0	2.961,0	5.778,9	-2817,9
Năm 2006	10.420,9	3.030,0	7.390,9	-4360,9
Năm 2007	15.858,7	3.356,7	12.502,0	-9.145,3
Năm 2008	20.823,6	4.850,1	15.973,5	-11.123,4
Năm 2009	20.814,3	5.402,9	15.411,3	-10.008,3
Năm 2010	25.946,5	7.742,9	20.203,6	-12.460,7
Năm 2011	36.478,9	11.612,3	24.866,6	-13.254,3
Năm 2012	41.174	12.388	28.786	-16.398
Năm 2013	49.907	13.105	36.802	-23.697

Nguồn: Bộ Công Thương (2014), Hoàng Đức Thân (2014, tr 241).

khẩu từ thị trường Trung Quốc có trình độ công nghệ thấp, lạc hậu, chất lượng kém. Nhưng vẫn được các doanh nghiệp nước ta nhập khẩu và sử dụng vì giá rẻ, một số ngành công nghiệp, đặc biệt là ngành dệt may, da giày phụ thuộc quá nhiều vào nguyên phụ liệu nhập khẩu từ Trung Quốc (Nhiều ngành sản xuất tìm cách giảm lệ thuộc Trung Quốc, 2014).

Như vậy, phần lớn hàng hóa mà Việt Nam nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc là yếu tố đầu vào của nhiều ngành sản xuất trong nước. Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc lớn hơn nhiều so với kim ngạch xuất khẩu, vì thế nhập siêu của Việt Nam từ Trung Quốc tăng nhanh, cán cân thương mại luôn trong xu hướng thâm hụt lớn. Tình hình xuất, nhập khẩu và cán cân thương mại Việt Nam-Trung Quốc được thể hiện trong bảng 1.

3. Đánh giá về xuất, nhập khẩu của Việt Nam đối với thị trường Trung Quốc

Một là, từ khi bình thường hóa quan hệ giữa hai nước đến nay, quan hệ thương mại Việt Nam- Trung Quốc được khôi phục và phát triển nhanh chóng, đã mang lại lợi ích kinh tế cho cả hai bên. Đến nay Trung Quốc là một trong những thị trường xuất, nhập khẩu lớn nhất Việt Nam. Tuy nhiên, quan hệ thương mại Việt Nam - Trung Quốc là quan hệ thương mại không cân bằng, Việt Nam luôn ở trạng thái nhập siêu ngày càng lớn.

Hai là, xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam ở mức độ lớn phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam và đứng thứ 3 về thị trường xuất khẩu. Yếu tố đầu vào của sản xuất nhiều ngành phụ thuộc vào nhập khẩu từ Trung Quốc. Điều đó chứa đựng những rủi ro, tiềm ẩn những nguy cơ khó lường trong điều kiện hiện nay.

Ba là, hàng hóa mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc chủ yếu là nông, lâm, thủy sản, khoáng sản, nhiên liệu, đó là những sản phẩm thô với giá rẻ. Còn những hàng hóa mà Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc là những hàng hóa chế biến với giá cao. Máy móc, thiết bị, công nghệ mà Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc là loại công nghệ thấp, lạc hậu không chỉ không giúp ích gì cho việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại ở nước ta, mà còn hạn chế sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam trên thị trường thế giới, gây ô nhiễm môi trường.

Bốn là, công nghiệp phụ trợ của Việt Nam chưa

phát triển, còn yếu kém chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất trong nước là một trong những nguyên nhân khiến cho Việt Nam phải nhập khẩu nhiều từ thị trường Trung Quốc và phụ thuộc lớn vào thị trường này. Một nguyên nhân khác là hàng hóa Trung Quốc có giá rẻ, mẫu mã phong phú, đa dạng nên các doanh nghiệp và người tiêu dùng dễ dàng chấp nhận.

Năm là, Việt Nam không kiểm soát được chất lượng và mức độ an toàn của hàng hóa nhập từ Trung Quốc đối với người tiêu dùng. Việc Trung Quốc mở rộng hoạt động xuất, nhập khẩu theo con đường tiểu ngạch đã gây khó khăn, phức tạp cho Việt Nam trong việc kiểm soát chất lượng và mức độ an toàn của hàng hóa Trung Quốc nhập vào Việt Nam.

Sáu là, việc xuất, nhập khẩu tập trung quá mức vào một vài thị trường, đặc biệt là thị trường Trung Quốc sẽ chứa đựng nhiều rủi ro khó lường. Vì vậy, giảm mức độ phụ thuộc về xuất, nhập khẩu của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc là cần thiết và phải được thực hiện từng bước có cân nhắc thận trọng.

4. Các giải pháp giảm mức độ phụ thuộc về xuất, nhập khẩu của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để giảm được mức độ phụ thuộc quá lớn về xuất, nhập khẩu của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc? Dưới đây xin được trao đổi một số giải pháp để thực hiện điều đó, bảo đảm tính độc lập tự chủ và phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta trong điều kiện có nhiều thách thức hiện nay.

4.1. Cần đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam đã có quan hệ buôn bán với 180 quốc gia và vùng lãnh thổ, là thành viên chính thức của WTO và ASEAN, đang đàm phán ký kết hiệp định thương mại tự do (FTA) với EU, Liên minh thuế quan gồm Nga, Belarus, Kazakhstan và cũng đang đàm phán tích cực Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP). Điều đó tạo khả năng khách quan cho Việt Nam có thể mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa.

Và lại, hàng hóa mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc chủ yếu là nông, lâm, thủy sản, khoáng sản, nhiên liệu. Nhưng hiện nay nhiều nước cũng có nhu cầu khá lớn nhập khẩu những loại hàng hóa này. Vì thế, Việt Nam có thể mở rộng thị trường

xuất khẩu những loại hàng hóa này sang thị trường các nước khác thay vì tập trung xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc như hiện nay. Hàng hóa mà Việt Nam nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc chủ yếu là máy móc, thiết bị, linh kiện, nguyên phụ liệu cho các ngành dệt may, da giày. Những hàng hóa này chúng ta có thể nhập khẩu từ các thị trường khác. Chẳng hạn, Ấn Độ cũng là một cường quốc xuất khẩu vải và linh kiện điện tử mà chúng ta chưa khai thác tốt thị trường này.

Định hướng mở rộng và đa dạng hóa thị trường là mở rộng quan hệ thương mại với Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc bởi lẽ những nước này có các công nghệ tiên tiến hiện đại mà Việt Nam rất cần để hiện đại hóa nền kinh tế, tiếp tục củng cố và mở rộng thị trường truyền thống; khai mở thị trường mới ở các nước khu vực Châu Phi, Châu Mỹ la tinh, Trung Đông, những thị trường này không yêu cầu quá cao về chất lượng hàng hóa, nên hàng hóa Việt Nam có thể xuất khẩu vào được. Trong việc cơ cấu lại thị trường xuất nhập khẩu, cần hướng sự ưu tiên thực hiện xuất, nhập khẩu đối với các đối tác trong FTA để tận dụng ưu đãi và tranh thủ tiếp cận thị trường các nước có công nghệ tiên tiến. Một vấn đề nữa là khi thực hiện đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa, cần tận dụng những cơ hội do gia nhập TPP mang lại khi hiệp định này được ký kết. Các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu Việt Nam buộc phải quan tâm đến nguyên tắc xuất xứ hàng hóa để được hưởng ưu đãi về thuế suất. Các doanh nghiệp sẽ phải chuyển sang nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu từ các nước thành viên thuộc TPP thay vì nhập khẩu từ Trung Quốc như hiện nay.

4.2. Phát triển mạnh, vững chắc thị trường trong nước

Nước ta thực hiện công nghiệp hóa theo mô hình hướng ngoài, định hướng xuất khẩu. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008- 2009 cho thấy nước nào phụ thuộc quá nhiều vào xuất khẩu sẽ bị tác động mạnh. Song cho đến nay, nền kinh tế nước ta vẫn phụ thuộc quá nhiều vào bên ngoài cả đầu vào lẫn đầu ra, đặc biệt là thị trường Trung Quốc. Vì vậy, cần phải giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa nội lực và ngoại lực, giữa thị trường trong nước và thị trường nước ngoài.

Phát triển mạnh, vững chắc thị trường trong nước sẽ giảm mức độ phụ thuộc của nền kinh tế nước ta

vào bên ngoài, đặc biệt là đối với thị trường Trung Quốc, tránh được những cú sốc do sự tác động của những biến đổi bất thường từ bên ngoài gây ra và cũng là con đường phát triển kinh tế bền vững. Sự phát triển mạnh thị trường trong nước chỉ có thể thực hiện được khi mà cùng với sự tăng trưởng kinh tế, mức sống của dân cư, đặc biệt là dân cư nông thôn được nâng lên, nâng cao năng lực tiêu dùng của dân cư, đồng thời cải thiện xu hướng và cơ cấu tiêu dùng của dân cư, Nhà nước thực hiện chính sách kích thích tiêu dùng để tăng cầu tiêu dùng. Đến lượt nó, sự tăng cầu tiêu dùng sẽ thúc đẩy sản xuất phát triển.

4.3. Đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại

Đây là giải pháp căn cơ để cơ cấu lại mặt hàng xuất, nhập khẩu của nước ta, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường thế giới.

Cơ cấu kinh tế ngành của nước ta cho đến nay vẫn là cơ cấu kinh tế lạc hậu, kém hiệu quả. Thực tế hiện nay ở nước ta số ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại còn ít. Nền công nghiệp mang tính chất gia công, lắp ráp, tốc độ đổi mới công nghệ trong hầu hết các ngành công nghiệp còn chậm, trình độ công nghệ chỉ ở mức trung bình là phổ biến. Vì vậy, cần đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng hiện đại. Muốn vậy cần tập trung sức phát triển các ngành công nghệ cao để nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và phù hợp với xu thế phát triển kinh tế tri thức trên thế giới hiện nay. Cần nhấn mạnh rằng phải giảm thiểu công nghệ thấp, lạc hậu của Trung Quốc, vì nó chỉ làm chậm quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại ở nước ta mà thôi. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, cần tích cực áp dụng những thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến vào tất cả các khâu sản xuất, chế biến nông sản để nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Sự thành công của quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại sẽ tạo điều kiện để chuyển hướng từ xuất khẩu các sản phẩm thô, sơ chế, sử dụng nhiều tài nguyên, lao động, có giá trị gia tăng thấp sang xuất khẩu các sản phẩm của các ngành công nghiệp chế tạo, chế biến, sản phẩm của ngành công nghiệp phụ trợ có giá trị gia tăng cao. Đồng thời nhờ có chất lượng cao mà hàng hóa Việt Nam có thể xâm nhập vào thị trường các nước, kể cả thị trường của các nước công nghiệp

phát triển cao.

4.4. Phát triển mạnh công nghiệp phụ trợ

Công nghiệp phụ trợ được hiểu là ngành sản xuất đầu vào, bao gồm các sản phẩm, hàng hóa trung gian và các sản phẩm hàng hóa phục vụ sản xuất công nghiệp phụ trợ tạo tiền đề vật chất, kỹ thuật cần thiết phụ trợ cho các ngành công nghiệp. Vì thế, sẽ rất khó khăn cho sản xuất của các ngành công nghiệp cũng như quá trình phát triển kinh tế của một quốc gia, nếu như quốc gia đó không có công nghiệp phụ trợ hoặc công nghiệp phụ trợ kém phát triển.

Ở nước ta, Chính phủ rất quan tâm đến sự phát triển của ngành công nghiệp phụ trợ. Tuy nhiên, cho đến nay công nghiệp phụ trợ của nước ta vẫn còn chưa phát triển, yếu kém. Công nghiệp gia công, lắp ráp phát triển, còn công nghiệp phụ trợ như sản xuất nguyên liệu phụ, các loại linh kiện, phụ tùng thì kém phát triển. Sự kém phát triển của công nghiệp phụ trợ là một trở ngại lớn cho sự phát triển công nghiệp Việt Nam. Nếu ngành công nghiệp phụ trợ nước ta không vươn lên mạnh mẽ, thì Việt Nam vẫn tiếp tục trong cái vòng gia công cho thế giới. Công nghiệp phụ trợ kém phát triển cũng là một trong những nguyên nhân gây ra nhập siêu lớn và giảm sức hấp dẫn của Việt Nam trước các nhà đầu tư nước ngoài. Vì thế, nước ta cần phát triển mạnh mẽ công nghiệp phụ trợ để đáp ứng nhu cầu phát triển.

Sự phát triển nhanh, hiệu quả công nghiệp phụ trợ cho phép nước ta giảm quy mô nhập khẩu các loại nguyên phụ liệu, các loại linh kiện, phụ tùng-những yếu tố đầu vào của nhiều ngành sản xuất công nghiệp. Do đó, có thể giảm được mức độ phụ thuộc vào nhập khẩu các loại hàng này từ thị trường Trung Quốc, bảo đảm sự ổn định sản xuất của các ngành công nghiệp như ngành dệt may, da giày, điện tử, cơ khí chế tạo... Đồng thời tránh được dòng công nghệ thấp, giá rẻ của Trung Quốc tràn vào Việt Nam gây trở ngại cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của tăng trưởng kinh tế.

4.5. Quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập khẩu, chất lượng và mức độ an toàn của hàng hóa nhập từ Trung Quốc

Đây là giải pháp có thể và cần triển khai thực hiện ngay. Hiện nay, hàng hóa Trung Quốc đã xâm nhập vào tất cả các ngõ ngách của thị trường Việt Nam, có thể nói là tràn ngập thị trường nước ta. Nhưng chỉ một phần số hàng hóa đó được nhập theo con đường

chính ngạch, còn phần lớn được nhập theo con đường tiểu ngạch để trốn thuế và tránh sự kiểm tra chất lượng, mức độ an toàn của hàng hóa nhập khẩu. Vì vậy, cần kiểm soát chặt chẽ biên giới, tăng cường quản lý hoạt động xuất nhập khẩu để ngăn chặn buôn lậu, giảm thiểu xuất, nhập khẩu hàng hóa theo con đường tiểu ngạch, cần thay đổi thực trạng hiện nay là hàng hóa Trung Quốc dù chất lượng, phẩm cấp như thế, mức độ an toàn đối với người tiêu dùng ra sao vẫn được nhập vào nước ta, gây thiệt hại cho sản xuất và người tiêu dùng.

Đây là một công việc hết sức khó khăn, phức tạp. Bởi lẽ Việt Nam có đường biên giới với Trung Quốc dài, Trung Quốc lại thực hiện chính sách phát triển kinh tế biên mậu để hàng hóa Trung Quốc dễ xâm nhập vào thị trường Việt Nam; mặt khác, do hám lợi nên không chỉ con buôn mà các doanh nghiệp cũng sẵn sàng nhập hàng hóa của Trung Quốc. Để giải quyết vấn đề trên cần tăng cường trách nhiệm của các cơ quan chức năng, đồng thời vận động nhân dân vùng biên giới đồng tình, tham gia vào việc chống buôn lậu. Các doanh nghiệp nên chuyển hướng xuất nhập khẩu qua con đường chính ngạch để bảo đảm sự ổn định và tránh được những rủi ro do sự thay đổi từ phía Trung Quốc gây ra. Cùng với những việc đó, cần thiết lập hàng rào kỹ thuật phù hợp với các quy định của quốc tế để kiểm soát chất lượng của hàng hóa Trung Quốc nhập vào nước ta.

5. Kết luận

Tình hình Biển Đông khiến cho quan hệ thương mại Việt Nam- Trung Quốc trở nên khó lường, tiềm ẩn những nguy cơ và rủi ro. Vì vậy, nước ta cần phải giảm mức độ phụ thuộc quá lớn về xuất nhập khẩu đối với thị trường Trung Quốc. Muốn vậy, nước ta cần đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu; phát triển mạnh, vững chắc thị trường trong nước; đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại từ đó định hướng lại và cơ cấu lại mặt hàng xuất nhập khẩu; phát triển mạnh công nghiệp phụ trợ; quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập khẩu, chất lượng và mức độ an toàn của hàng hóa nhập từ Trung Quốc. Thực hiện có hiệu quả những giải pháp thiết thực trên chắc chắn nước ta sẽ giảm được sự phụ thuộc quá lớn về xuất, nhập khẩu đối với thị trường Trung Quốc, đảm bảo phát triển bền vững của nền kinh tế trong bối cảnh đầy biến động hiện nay. □

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Công Thương (2014): *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thương mại năm 2013 và phương hướng năm 2014*. Hà Nội.
- Hoàng Đức Thân (2014), *Thương mại Việt Nam với Trung Quốc*. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2014 những thách thức mới, tháng 7/2014, Nxb Đại học KTQD.
- Ngô Tuấn Anh (2014) *Những thách thức trong quan hệ thương mại Việt Nam –Trung Quốc và những khuyến nghị đối với Việt Nam trong thời gian tới*. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2014 những thách thức mới, tháng 7/2014, Nxb Đại học KTQD.
- Nhiều ngành sản xuất tìm cách giảm lệ thuộc Trung Quốc* (2014) truy cập ngày 17 tháng 6 năm 2014 từ <http://bao-congthuong.com.vn/thi-truong-trong-nuoc/56347/nhieu-nganh-san-xuat-tim-cach-giam-le-thuoc-trung-quoc.htm#.U6JDSJD-Jjo>

Reducing the dependence in export and import of Vietnam on China market

Abstract:

China is one of the leading trade partners of Vietnam, the biggest importer and the third biggest exporter. However, the relationship between the two countries has much worsen since China sent the HD 981 into Vietnam's Eastern Sea. Following such action, China may create some difficulties for VietNam's economy. The paper examines the dependence in Vietnam's trade with China, analyzes the export and import commodities between two countries. The author then recommends some practical solutions to reduce the dependence in export and import on China market, including the diversification of import-export markets, the development of domestic market, and the restructuring of the economy.

Thông tin tác giả:

***Mai Lan Hương, Tiến sĩ**

- *Tổ chức tác giả công tác: Khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Kinh tế quốc dân*

- *Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị*

- *Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và phát triển; tạp chí Kinh tế và dự báo.*

- *Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: huongmailan77@yahoo.com.vn,*